

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết:  
Số hóa dữ liệu hệ tịch tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 1**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về trình tự, trách nhiệm lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ, Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT, Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Công văn số 8236/UBND-NC ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh về việc chủ trương thực hiện đề án “Số hóa dữ liệu hộ tịch tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 1”;*

*Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 125/TTr-STTTT ngày 30/5/2022 về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết: Số hóa dữ liệu hộ tịch tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 1; Báo cáo số 509/TĐ-STTTT ngày 27/5/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết: Số hóa dữ liệu hộ tịch tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 1; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 767/STC-HCSN ngày 01/4/2022 và của Sở Nội vụ tại Công văn số 422/SNV-VTLT ngày 25/02/2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết: Số hóa dữ liệu hộ tịch tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 1 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên của hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin: Số hóa dữ liệu hộ tịch tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 1.

2. Đơn vị sử dụng ngân sách: Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam.

3. Địa điểm thực hiện: Sở Tư pháp và 9 huyện, thành phố: Tam Kỳ, Hội An, Núi Thành, Duy Xuyên, Phú Ninh, Quế Sơn, Hiệp Đức, Nông Sơn, Đông Giang.

4. Thời gian thực hiện: năm 2022 - 2023.

5. Nội dung thực hiện:

- Số hóa dữ liệu hộ tịch tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 1 tại Sở Tư pháp và 9 huyện, thành phố: Tam Kỳ, Hội An, Núi Thành, Duy Xuyên, Phú Ninh, Quế Sơn, Hiệp Đức, Nông Sơn, Đông Giang.

- Sử dụng nhân lực có trình độ công nghệ thông tin (CNTT) cao và thiết bị công nghệ để thu thập, phân loại sổ hộ tịch; quét ảnh, chụp hồ sơ và nhập liệu, chuyển đổi thông tin từ dạng giấy của các sổ hộ tịch thành dữ liệu số, có cấu trúc theo định dạng chung và cập nhật lên Hệ thống phần mềm Hộ tịch 158 của Bộ Tư pháp theo hướng dẫn số hóa hộ tịch tại Công văn số 1437/BTP-CNTT ngày 25/4/2019 của Bộ Tư pháp.

- Hình thành kho dữ liệu hộ tịch lịch sử của tỉnh, là tiền đề để xây dựng cơ sở dữ liệu đầu kỳ về người dân của tỉnh Quảng Nam. Các loại sổ hộ tịch được số hóa có thời gian thực hiện đăng ký từ trước tháng 8/2019 (thời điểm các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh chính thức sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp) tính tới giai đoạn triển khai công tác đăng ký hộ tịch, bao gồm các sổ: Đăng ký Khai sinh; Đăng ký Kết hôn; Đăng ký Nhận cha, mẹ, con; Đăng ký Khai tử, Xác nhận tình trạng hôn nhân; Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch.

- Khối lượng dữ liệu được số hóa như sau:

TT	Đơn vị	Số trang đăng ký hộ tịch (Đvt: trang A4)						Tổng
		Đăng ký khai sinh	Đăng ký khai tử	Đăng ký kết hôn	Xác nhận tình trạng hôn nhân	Nhận cha mẹ con	Số lượng thông tin khác	
1	Tam Kỳ	108.567	18.651	31.770	23.944	481	1.916	<b>185.329</b>
2	Hội An	75.892	12.121	19.168	16.724	237	981	<b>125.123</b>
3	Núi Thành	92.180	21.568	35.781	23.938	1.040	1.896	<b>176.403</b>
4	Duy Xuyên	78.643	15.760	21.170	19.154	636	1.089	<b>136.452</b>
5	Phú Ninh	49.824	11.203	17.295	10.931	474	979	<b>90.706</b>
6	Quế Sơn	50.920	10.928	17.461	12.529	1.280	1.605	<b>94.723</b>
7	Hiệp Đức	22.259	3.862	7.580	5.080	199	526	<b>39.506</b>
8	Nông Sơn	32.893	11.104	16.390	6.338	827	1.471	<b>69.023</b>
9	Đông Giang	23.702	2.896	5.815	2.658	352	1.754	<b>37.177</b>
10	Sở Tư pháp	592	108	1.529	28	119	6.750	<b>9.126</b>
<b>Tổng</b>		<b>535.472</b>	<b>108.201</b>	<b>173.959</b>	<b>121.324</b>	<b>5.645</b>	<b>18.967</b>	<b>963.568</b>

6. Tổng kinh phí: 10.876.285.000 đồng (*bằng chữ: Mười tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*), trong đó:

- Chi phí tạo lập cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa, chuyên đổi phục vụ cho nhập dữ liệu; thực hiện nhập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu: 9.848.361.000 đồng.

- Chi phí quản lý dự án: 146.934.000 đồng.

- Chi phí tư vấn: 596.936.000 đồng.

- Chi phí khác: 70.794.000 đồng.

- Chi phí dự phòng: 213.260.000 đồng.

7. Nguồn vốn thực hiện: nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh.

**Điều 2.** Sở Tư pháp (chủ đầu tư) có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt mục tiêu đề ra, đảm bảo đúng quy định, quản lý sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ tài chính hiện hành và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, hướng dẫn, giám sát

chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX (Hậu).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**